

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: *362* /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày *15* tháng *3* năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc **Đề nghị thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-TTg, ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 xem xét, thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040, với nội dung sau:

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 10/7/2012. Theo đó, Khu kinh tế Hòn La bao gồm 6 xã ven biển của huyện Quảng Trạch là: Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng và Quảng Xuân, với diện tích khoảng 10.000 ha, trong đó phần đất liền

khoảng 8.900 ha, phần đảo và biển khoảng 1.100 ha, với tính chất: Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: Công nghiệp - cảng biển - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp; là trung tâm kinh tế của tỉnh Quảng Bình, có các điều kiện về hạ tầng đô thị hiện đại, đồng bộ; có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và làm động lực phát triển cho các vùng khác.

Hiện nay, trong Khu kinh tế đã triển khai lập quy hoạch phân khu một số khu chức năng với diện tích khoảng 2.032ha/3.177ha, chiếm tỷ lệ khoảng 64% diện tích đất xây dựng các khu chức năng khu kinh tế. Tỉnh đã bố trí 1.392 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng thiết yếu và trọng điểm để làm cơ sở kêu gọi đầu tư. Đã thu hút được 55 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 104.000 tỷ đồng. Trong đó có các dự án trọng điểm mang tính động lực (Nhà máy Nhiệt điện I và II, Cảng tổng hợp Hòn La, Khu du lịch nghỉ dưỡng Quảng Xuân Luxury ...); Giá trị sản xuất công nghiệp từ năm 2012 - 2020 đạt 15.584 tỷ đồng; giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 8.847 tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước đạt 1.945 tỷ đồng.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện đồ án quy hoạch chung đã bộc lộ một số bất cập, cụ thể: Trung tâm huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch đến năm 2040 được điều chỉnh mở rộng ranh giới về phía xã Quảng Hưng 328ha và sẽ thay đổi chức năng sử dụng đất tại khu vực trên; Khu lăng mộ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nằm trong khu vực định hướng quy hoạch đất dịch vụ nghỉ dưỡng; Một số chức năng trong đồ án quy hoạch chung được duyệt hiện nay không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh đặc biệt là của địa phương; công tác triển khai xây dựng nông thôn mới tại các xã trong Khu kinh tế có nhiều vướng mắc, bất cập so với đồ án được duyệt; việc thực hiện một số dự án tại Khu kinh tế Hòn La còn bị vướng mắc, chông lán với dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặt khác, từ thời điểm đồ án được phê duyệt đến nay, hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến quy hoạch xây dựng, đầu tư, đất đai, tài nguyên môi trường đã có những sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt, vừa qua Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XII Ban hành Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng.

Việc điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La đến năm 2040 nhằm hạn chế những bất cập của đồ án trong thời gian vừa qua, đưa ra những định hướng phát triển mới phù hợp với xu thế phát triển hiện nay của tỉnh và của địa phương, trong đó gắn với quy hoạch nông thôn mới hiện tại. Đồng thời, định hướng phát triển kinh tế biển và ven biển; bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế theo chủ trương của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng tại Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo quy định tại Điều 15, Luật Xây dựng năm 2014: Quy hoạch xây dựng phải được định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn (đối với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu định kỳ rà soát quy hoạch xây dựng là 05 năm). Sau khi rà soát, UBND tỉnh đã Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La đến năm 2030 (được duyệt tại Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 10/7/2012). Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 771/TTg-CN ngày 27/06/2019 đồng ý chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La.

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương cho phép điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai lập Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La đến năm 2040 đã lấy ý kiến và được sự đồng thuận của các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh và nhận được sự đồng thuận của các Bộ, ngành Trung ương và các chuyên gia quy hoạch và được Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định. Trên cơ sở Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn tại Thông báo số 111/TB-BXD ngày 23/9/2020 của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế, đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan, tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040. Sở Xây dựng đã thẩm định và thống nhất các nội dung Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tại Công văn số 69/SXD-KHQH ngày 11/01/2021, Sở Tư pháp góp ý tại Công văn số 356/STP-XDKTVB ngày 11/3/2021

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Mục 5 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, quy định *“Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt”*).

II. NỘI DUNG CHÍNH NHIỆM VỤ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040.

2. Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch.

Phạm vi khu vực lập điều chỉnh quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính 6 xã ven biển của huyện Quảng Trạch là Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng và Quảng Xuân với diện tích khoảng 10.000ha trong đó, diện tích phần đất liền khoảng 8.900 ha diện tích đảo và biển khoảng 1.100ha, ranh giới Khu kinh tế được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh;
- Phía Nam giáp phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn;
- Phía Tây giáp các xã Quảng Kim, Quảng Châu, Quảng Tiến, Quảng Lưu, Quảng Phương huyện Quảng Trạch và phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn;
- Phía Đông giáp biển Đông.

3. Loại hình quy hoạch.

Loại hình quy hoạch là điều chỉnh quy hoạch tổng thể khu kinh tế, gồm điều chỉnh thời gian lập quy hoạch, rà soát điều chỉnh các chức năng phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhưng không thay đổi phạm vi, ranh giới Khu kinh tế.

4. Thời hạn lập điều chỉnh quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;
- Giai đoạn dài hạn đến năm 2040;

5. Mục tiêu quy hoạch:

- Xây dựng Khu Kinh tế Hòn La trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa chức năng với trọng tâm là các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch và nông lâm, ngư nghiệp, tạo ra thế và lực cho sự phát triển lâu dài.

- Tạo nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần quyết định vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

- Tạo lập môi trường đầu tư hấp dẫn, cơ chế chính sách thông thoáng với các tiêu chuẩn hạ tầng hiện đại.

- Làm cơ sở cho các chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo trình tự quản lý đầu tư xây dựng hiện hành và làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

6. Tính chất.

Cơ bản tính chất được giữ nguyên theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La được duyệt tại Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 10/7/2012, có bổ sung thêm các yếu tố gắn với liên kết vùng, gắn với bảo tồn sinh thái, ứng

phó với biến đổi khí hậu và gắn với quy hoạch nông thôn mới của 6 xã trong vùng. Cụ thể như sau:

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: Công nghiệp - cảng biển - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp;

- Là một trung tâm kinh tế của tỉnh Quảng Bình, có các điều kiện về hạ tầng đô thị hiện đại, đồng bộ; có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và làm động lực phát triển cho các vùng khác.

- Là khu vực bảo tồn và phát huy giá trị sinh thái, văn hóa lịch sử thích ứng hiệu quả với thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

7. Dự báo quy mô phát triển.

a) Quy mô dân số:

- Hiện trạng là 50.900 người;

- Đến năm 2030 là: 76.000 người;

- Dự báo đến năm 2040: Khoảng 105.000 - 120.000 người;

b) Quy mô đất đai:

- Tổng diện tích đất Khu kinh tế Hòn La khoảng 10.000 ha.

(Đất xây dựng các khu chức năng sẽ được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch)

8. Đánh giá thực hiện quy hoạch chung được duyệt năm 2012.

- Rà soát, đánh giá việc quy hoạch xây dựng tại các khu vực trong Khu kinh tế

- Đánh giá thực trạng sử dụng đất theo quy hoạch chung đã được duyệt năm 2012

- Đánh giá việc thực hiện quy hoạch các khu công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ, khu đô thị, dân cư

- Đánh giá tình hình phát triển hệ thống giao thông và các hạng mục về hạ tầng kỹ thuật khác như phòng chống lũ, nền xây dựng, cấp điện, cấp nước, thoát nước mặt, thoát nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn và quản lý nghĩa trang

- Đánh giá sự biến đổi môi trường mang tính chiến lược về ô nhiễm môi trường tự nhiên, môi trường xã hội do phát triển đô thị - nông thôn

- Đánh giá công tác quản lý theo quy hoạch chung được duyệt, những khó khăn và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện

9. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu.

a) Điều kiện tự nhiên: Đánh giá, phân tích về vị trí, vị thế của Khu vực trong mối liên hệ với vùng kinh tế Bắc Trung Bộ, vùng liên tỉnh, vùng nội tỉnh; đặc biệt là các khu kinh tế kế cận.

b) Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội, dân cư, lao động, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng xây dựng, hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, các chương trình, dự án đang triển khai có liên quan đến Khu kinh tế Hòn La.

c) Đánh giá hiện trạng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Đánh giá thực trạng hệ thống giao thông, cấp, thoát nước, cấp năng lượng ...; hiện trạng thu gom, xử lý nước thải, rác thải; hiện trạng các công trình đầu môi kỹ thuật cấp vùng có liên quan; đánh giá hiện trạng môi trường khu vực;

d) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La được duyệt năm 2012; các đồ án, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới có liên quan đã được phê duyệt. Đánh giá sự phù hợp của các dự án đã, đang và dự kiến đầu tư; đánh giá nhu cầu phát triển thực tiễn dẫn đến sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng;

e) Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đề xuất các vấn đề cần giải quyết và những nội dung quy hoạch năm 2012 cần điều chỉnh và các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

10. Điều chỉnh định hướng quy hoạch chung xây dựng.

10.1. Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị:

- Về không gian phát triển công nghiệp - Đô thị và dân cư nông thôn: Yêu cầu bám sát các yếu tố hiện trạng và tính liên kết tổng thể để bố trí đất xây dựng hợp lý, hiệu quả. Tập trung phát triển tại các khu vực kết nối dễ dàng với khung hạ tầng và hệ thống đường đối ngoại. Tổ chức không gian phải phù hợp chức năng và tôn trọng địa hình tự nhiên. Tránh xung đột trong bố trí quy hoạch các khu chức năng của Khu kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững.

- Về không gian phát triển du lịch - không gian xanh: Tiếp tục phát triển và nâng cấp các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí sinh thái đã và đang hình thành. Khai thác đặc trưng về cảnh quan, sinh thái sông biển và văn hóa tại khu vực, phát triển các khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí có đẳng cấp quốc tế. Phát triển hệ thống cây xanh phòng hộ, cây xanh cách ly, hình thành các vùng đệm sinh thái giữa các khu công nghiệp, đô thị và khu du lịch; gắn với khai thác cảnh quan Biển, vùng cảnh quan ven sông Ròn và khu vực cửa sông biển gắn với cảng Hòn La, đặc biệt khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp trở thành khu di tích để phát triển văn hoá, lịch sử.

- Về không gian nông nghiệp: Quy hoạch và phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, có năng suất chất lượng cao, tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên.

- Thiết kế đô thị: Phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và sinh thái tự nhiên, đặc biệt là cảnh quan sông Ròn và các kênh suối trong Khu kinh tế. Phát triển cấu trúc Khu kinh tế phù hợp với điều kiện văn hóa xã hội, nâng cấp, cải tạo các khu đô thị hiện hữu; tạo sự hấp dẫn của đô thị du lịch.

10.2. Định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:

Xác định ranh giới vùng phát triển và ranh giới các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Hòn La, đề xuất quy mô sử dụng đất cho từng khu chức năng và các công trình chính theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn. Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, cảng biển, hậu cần cảng, đô thị, du lịch, dịch vụ, tái định cư, nơi ở của công nhân và chuyên gia, các tuyến hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Xác định các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực. Kế hoạch sử dụng đất ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2040. Đề xuất các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển và các khu vực dự trữ phát triển nhằm khai thác hiệu quả và sử dụng đất tiết kiệm.

Các đề xuất về quy hoạch sử dụng đất đai đảm bảo nguyên tắc tôn trọng các yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiên cứu hợp lý của đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

10.3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội: Tổ chức hệ thống trung tâm đô thị, hệ thống trung tâm điều hành, quản lý Khu kinh tế, trung tâm du lịch, trung tâm thương mại, tài chính, trung tâm dịch vụ công cộng: Văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, công viên, cây xanh, khu vui chơi giải trí và các trung tâm chuyên ngành khác. Xác định vị trí, quy mô, tổ chức hệ thống các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, dạy nghề; các trung tâm hỗ trợ sản xuất công, nông, ngư nghiệp...; trung tâm thương mại dịch vụ, các chợ đầu mối; trung tâm dịch vụ du lịch.

10.4. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Xác định mối liên kết trong chiến lược phát triển giao thông của Quốc gia, Vùng kinh tế duyên hải Bắc Trung Bộ và vùng tỉnh Quảng Bình liên quan trực tiếp đến Khu kinh tế Hòn La và các giải pháp kết nối với Quốc lộ 1, đường cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Bắc - Nam, về cả đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Phân tích mô hình phát triển mạng lưới giao thông, tổ chức phân loại, phân cấp các tuyến giao thông, đảm bảo kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

Xác định vị trí và quy mô các công trình giao thông; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật.

Giao thông đường sắt: Nghiên cứu quy hoạch các ga và tuyến giao thông đường sắt đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa của Khu kinh tế.

Giao thông hàng hải và đường thủy nội địa: Nghiên cứu quy hoạch cảng biển Hòn La trở thành cảng loại I; bố trí các luồng lạch ra vào cho tàu thuyền vận tải, tàu thuyền nghề cá, du lịch và các hoạt động khác; nghiên cứu đề xuất phương án bố trí cảng cạn kết hợp với trung tâm logistics.

Phát triển giao thông công cộng đô thị theo hướng tiên tiến và hiệu quả, hình thành tuyến xe buýt nhanh (BRT) kết nối với sân bay Đồng Hới, khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Khoanh định các vùng phát triển, vùng cấm hoặc hạn chế xây dựng. Đưa ra giải pháp lựa chọn đất xây dựng phù hợp. Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính. Đề xuất các giải pháp về nền đất xây dựng. Xác định cao độ khống chế xây dựng. Các giải pháp về đê, kè, đập bảo vệ chống xói lở; các công trình tiêu úng... Xác định chỉ tiêu, đề xuất các giải pháp nguồn, cân đối nhu cầu, đề xuất giải pháp, dự kiến các công trình đầu mối; tổ chức mạng lưới đường dây đường ống, xác định và bảo vệ các công trình đầu mối. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác.

10.5. Quy hoạch xây dựng giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030:

Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các phương án huy động nguồn lực; kiến nghị cơ chế, chính sách và giải pháp dự báo thu hút vốn đầu tư để triển khai thực hiện quy hoạch.

10.6. Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMCL): Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.

10.7. Kinh tế xây dựng: Đề xuất các dự án ưu tiên, và nguồn lực thực hiện quy hoạch.

10.8. Dự thảo quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng.

11. Thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

12. Dự toán chi phí và nguồn vốn thực hiện.

12.1. Dự toán chi phí (tạm tính): 4.860 triệu đồng.

(Bốn tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng)

12.2. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

13. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ. *h*

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng kể từ khi có kết quả lựa chọn nhà thầu.

14. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Gửi kèm theo Hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch và Dự thảo Nghị Quyết của HĐND tỉnh về việc thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- Lưu: VT, CVXDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

DU THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ XIX

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-TTg, ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh quy chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra của của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040 (có hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng .. năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng,
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban: HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT Huyện ủy Quảng Trạch;
- TT HĐND Huyện, UBND huyện Quảng Trạch;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu